TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-PT.
Ngày: 25/01/2019.
V/ v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Thuận

Các Thẩm phán: - Ông Bằng Công Hiệp

- Bà Lê Thị Hồng Phương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lý Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên:*** Bà Lê Thị Hương Giang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2018/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về ly hôn.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 07/2018/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 07/2019/QĐXX-PT ngày 03 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thị A - sinh năm 1990.

HKTT: Xóm C1, xã C2, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Lương Văn B - sinh năm 1988.

HKTT: Xóm C1, xã C2, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

3. Người kháng cáo: Anh Lương Văn B là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo bản án sơ thẩm nguyên đơn chị Lý Thị A trình bày: Chị và anh B kết hôn năm 2008, trước khi kết hôn được tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C2, huyện P. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại xóm C1, xã C2, huyện P. Sau 09 năm chung sống vợ chồng

phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau không thể giải quyết được. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2017 đến nay. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị được ly hôn với anh B.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lương Gia B, sinh ngày 12/6/2010 và Lương Hoàng Y, sinh ngày 28/10/2012. Hiện cả hai con đang ở cùng anh B. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn chị yêu cầu mỗi người nuôi 01 con và không yêu cầu về cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Lương Văn B trình bày: Anh xác định thời gian và điều kiện anh kết hôn với chị A như chị A trình bày là chính xác. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại xóm C1, xã C2. Mâu thuẫn bắt đầu phát sinh kể từ khi chị A đi làm ở công ty SamSung, nguyên nhân là do mâu thuẫn về kinh tế và tình cảm. Hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân. Anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, nên chị A có đơn xin ly hôn anh anh cũng nhất trí.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung như chị A đã trình bày. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn anh yêu cầu nuôi cả hai con và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Với nội dung trên, tại bản án số 07/2018/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 54, 55, 58, 81, 82, 83, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị A và anh Lương Văn B.

2. Con chung: Giao con Lương Gia B, sinh ngày 12/6/2010 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Giao con Lương Hoàng Y, sinh ngày 28/10/2012 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị A, anh B. Hai bên có quyền đi lại thăm nom con chung.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Án phí: Chị A phải nộp 300.000đ án phí ly hôn được trừ từ khoản tiền tạm ứng đã nộp tại Biên lai thu số 0018532 ngày 27.12.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/5/2018 anh B có đơn kháng cáo không đồng ý về phần nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Yêu cầu tòa phúc thẩm giải quyết lại theo hướng giao cả hai con chung cho anh B nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm anh B vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh B làm trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo đúng hạn tuy nhiên biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nộp muộn nguyên nhân do anh B trình bày là do sự thiếu hiểu biết. Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã xem xét và chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của anh B nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2.] Về nội dung: Xét kháng cáo của anh B, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong thời gian chung sống vợ chồng anh B, chị A có 02 con chung là Lương Gia B,sinh ngày 12/6/2010 và Lương Hoàng Y, sinh ngày 28/10/2012. Khi ly hôn anh B có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung, không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh B cho rằng hiện nay cả hai con đang ở với anh, chị A đi làm ở Công ty SamSung nên không đảm bảo thời gian đưa đón, chăm sóc con nhưng anh không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình. Chị A không nhất trí, chị A có nguyện vọng được nuôi cháu Lương Hoàng Y do cháu Y là bé gái ở cùng mẹ sẽ tiện cho việc chăm sóc. Mặt khác trong hồ sơ thể hiện cháu Lương Gia B có mong muốn ở cùng bố (cháu B hơn 7 tuổi). Xem xét khách quan, toàn diện về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của anh B chị A để con chung phát triển toàn diện thì thấy chị A và anh B đều có điều kiện như nhau về sinh hoạt, công việc và mức thu nhập ổn định. Việc Tòa án cấp sơ thẩm giao cho mỗi người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một con chung là phù hợp pháp luật, tuy nhiên tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc nuôi dưỡng con chung, việc thỏa thuận là tự nguyện nên xét thấy cần công nhận sự thỏa thuận của đương sự giao cả hai con cho anh B nuôi dưỡng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con hàng tháng chị A tự nguyện đóng góp phí tổn nuôi con là 1.000.000đ/tháng/2con.

Về án phí: Anh B không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật, chị A phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện VKS phát biểu sự tuân theo pháp luật của thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh B, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, sửa bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn kháng cáo của anh Lương Văn B, sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 07/2018/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị A và anh Lương Văn B.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Lương Văn B và chị Lý Thị A giao 02 con chung là cháu Lương Hoàng Y, sinh ngày 28/10/2012 và cháu Lương Gia B, sinh ngày 12/6/2010 cho anh Lương Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Chị Lý Thị A có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng là 1.000.000đ/tháng.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Cả chị A và anh B đều không yêu cầu chia tài sản chung và xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lý Thị A phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận chị A đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0018532 ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Anh Lương Văn B không phải chịu tiền án phí ly hôn phúc thẩm, được hoàn lại 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0018290 ngày 21 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Chị Lý Thị A phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự,

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện P;
- THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Thuận